

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

- Tên Dự toán: Rà soát lại ranh giới và diện tích rừng các lưu vực nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Tên gói thầu: Rà soát lại ranh giới và diện tích rừng các lưu vực nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Chủ đầu tư: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

- Nguồn vốn: Nguồn chi quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 28/01/2026.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.

- Mục đích tuyển chọn nhà thầu: Nhằm tuyển chọn một đơn vị tư vấn có đủ trình độ, năng lực và kinh nghiệm để thực hiện rà soát, xác định, cập nhật lại ranh giới, diện tích rừng các lưu vực nội tỉnh có biến động diện tích rừng so với diện tích đã được UBND tỉnh công bố đảm bảo làm cơ sở tổ chức thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đảm bảo theo đúng quy định; hoàn thiện cơ sở dữ liệu, bản đồ ranh giới lưu vực và diện tích rừng trong lưu vực thống nhất, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp, chi trả dịch vụ môi trường rừng và đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn các xã/phường thuộc 15 lưu vực phải thực hiện rà soát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Nội dung thực hiện:

- Rà soát, xác định danh sách cụ thể các lưu vực nội tỉnh có diện tích rừng trên địa bàn của một xã trong lưu vực có thay đổi trên 10% so với diện tích đã được UBND tỉnh phê duyệt, công bố.

- Rà soát, kiểm tra lại điểm đầu ra của các lưu vực thực hiện rà soát.

- Điều tra, rà soát, xác định lại ranh giới, diện tích rừng của 15 lưu vực nội tỉnh thuộc trường hợp phải xác định lại diện tích rừng trong lưu vực.

- Hoàn thiện số liệu, bản đồ lưu vực chi trả dịch vụ môi trường rừng của 15 lưu vực nội tỉnh thực hiện rà soát lại.

2.1. Chuẩn bị

- Xây dựng đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thu thập các thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ có liên quan phục vụ thực

hiện nhiệm vụ:

+ Các quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kết quả xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng trong lưu vực của các lưu vực nội tỉnh;

+ Bản đồ, số liệu các lưu vực chi trả dịch vụ môi trường rừng đã được xác định, công bố;

+ Bản đồ địa giới hành chính tỉnh Điện Biên được công bố tại Quyết định số 947/QĐ-BNV ngày 25/12/2024 của Bộ Nội vụ;

+ Bản đồ, hiện trạng rừng tỉnh Điện Biên năm 2025;

+ Bản đồ, hồ sơ giao đất, giao rừng theo các Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013, số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh.

- Thiết kế kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ.

- Chồng xếp các loại bản đồ đã thu thập để xác định danh sách các lưu vực nội tỉnh có diện tích rừng trên địa bàn của một xã trong lưu vực thay đổi trên 10% so với diện tích đã được UBND tỉnh phê duyệt, công bố thuộc trường hợp phải điều tra, xác định lại diện tích rừng trong lưu vực theo quy định (dự kiến khoảng 15 lưu vực nội tỉnh phải thực hiện điều tra, xác định lại diện tích rừng trong lưu vực). Đồng thời, rà soát xác định ranh giới, diện tích rừng trong các lưu vực có biến động.

- Xác định các vị trí, diện tích rừng thuộc các lưu vực dự kiến cần điều tra, bổ sung, rà soát tại thực địa.

- Lập kế hoạch tổ chức triển khai làm việc.

- Chuẩn bị vật tư, máy móc thiết bị và nhân lực.

2.2. Điều tra ngoại nghiệp

- Sơ thám hiện trường và làm thủ tục hành chính với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan (UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan) để thu thập các thông tin, số liệu và thống nhất nội dung công việc, phương pháp tổ chức thực hiện.

- Điều tra, rà soát, điều chỉnh, ranh giới các lưu vực có biến động: Trên cơ sở kết quả rà soát các lưu vực có ranh giới lưu vực biến động so với kết quả được UBND tỉnh phê duyệt, công bố đã được xác định tại công tác nội nghiệp (các vị trí, diện tích rừng có thay đổi trên cơ sở kế thừa kết quả diễn biến rừng), tiến hành điều tra, xác định tại thực địa trực tiếp rà soát, điều chỉnh, bổ sung lên bản đồ. Rà soát, kiểm tra lại điểm đầu ra của các lưu vực thực hiện rà soát.

- Hoàn chỉnh các số liệu, bản đồ điều tra ngoại nghiệp.

- Làm việc, thông qua kết quả rà soát, điều chỉnh ranh giới lưu vực và diện tích rừng của các lưu vực thuộc trường hợp phải điều tra, xác định lại và thống nhất số liệu với địa phương và đơn vị có liên quan.

2.3. Nội nghiệp, xây dựng thành quả nhiệm vụ và trình duyệt

- Từ những thông tin, số liệu đã xử lý ở công tác chuẩn bị và kết quả điều tra ở phần ngoại nghiệp tiến hành tổng hợp, xử lý, phân tích, xác định danh sách các lưu vực có ranh giới, diện tích rừng được điều tra, xác định lại.

- Tính toán, tổng hợp hóa dữ liệu về ranh giới, diện tích rừng trong các lưu vực.

- Số hóa, biên tập, xây dựng hoàn thiện bản đồ lưu vực chi trả dịch vụ môi trường rừng của các lưu vực nội tỉnh có biến động theo quy định.

- Phân tích, tổng hợp số liệu viết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức hội nghị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Chính sửa báo cáo sau hội nghị và trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kết quả xác định ranh giới và diện tích rừng trong các lưu vực..

- In ấn, giao nộp thành quả (sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kết quả).

3. Phương pháp triển khai

3.1. Phương pháp đối với công việc ở mục Chuẩn bị

- Thu thập các tài liệu, số liệu, bản đồ có liên quan đến nhiệm vụ.

- Sử dụng phương pháp chuyên gia và nhóm chuyên gia để tổng hợp, phân tích số liệu thu thập được và xây dựng kế hoạch chi tiết, thiết kế kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ.

- Chồng xếp các loại bản đồ:

- + Sử dụng các phần mềm chuyên dụng (GIS, Mapinfor,...) để chồng xếp các lớp bản đồ rà soát, xác định được danh sách các lưu vực nội tỉnh có diện tích rừng trên địa bàn của một xã trong lưu vực thay đổi trên 10% so với diện tích đã được UBND tỉnh phê duyệt, công bố thuộc trường hợp phải điều tra, xác định lại diện tích rừng trong lưu vực theo quy định.

- + Sử dụng mô hình số độ cao (DEM) để rà soát xác định ranh giới lưu vực có biến động: Kế thừa bản đồ lưu vực các nhà máy thủy điện, các lưu vực khác đã được xác định công bố trên địa bàn tỉnh và sử dụng mô hình số độ cao (DEM), các phần mềm chuyên dụng (GIS, Mapinfor,...). Sử dụng bản đồ địa hình, mô hình số độ cao và phần mềm chuyên dụng GIS để xác định lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng để xác định ranh giới lưu vực có biến động.

- + Xác định, dự kiến vị trí, diện tích dự kiến cần điều tra ngoài thực địa.

- Sử dụng phương pháp chuyên gia và nhóm chuyên gia để tổng hợp, phân tích số liệu thu thập được và xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định khối lượng thực hiện cho các nội dung cần điều tra, rà soát tại thực địa.

- Sử dụng phương pháp ToT (tiểu giáo viên) để tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Phương pháp với công việc ở mục Điều tra ngoại nghiệp

- Tổ chức làm việc với UBND cấp xã để thu thập, bổ sung thông tin liên quan và làm việc thống nhất nội dung công việc, phương pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Trên cơ sở kết quả xác định các ranh giới lưu vực có biến động, tiến hành điều tra thực địa kiểm tra các điểm biến động và hiệu chỉnh mô hình số hóa độ cao để đảm bảo độ chính xác.

- Sử dụng phương pháp điều tra diện tích rừng để điều tra, rà soát, xác định vị trí, diện tích rừng có thay đổi của các lưu vực cần điều tra, xác định lại:

+ Trên cơ sở kết quả chồng xếp và dự kiến các vị trí, diện tích rừng cần điều tra bổ sung thêm tại thực địa tiến hành điều tra, khoanh vẽ, chỉnh lý, bổ sung ranh giới, diện tích rừng thuộc lưu vực theo phương pháp khoanh lô dốc đối diện.

+ Căn cứ kết quả chồng xếp các bản đồ và kết quả điều tra, khoanh vẽ, chỉnh lý bổ sung tại thực địa, sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê để xác định diện tích rừng biến động của các lưu vực phải điều tra, xác định lại.

- Hoàn chỉnh bản đồ, số liệu điều tra, thu thập tại thực địa và tiến hành tổ chức làm việc thống nhất với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan để thống nhất toàn bộ kết quả đã thực hiện.

3.3. Phương pháp đối với công việc ở mục Nội nghiệp, xây dựng thành quả nhiệm vụ và trình duyệt

- Sử dụng phương pháp chuyên gia và phần mềm chuyên ngành để xử lý số liệu, tính toán xác định ranh giới lưu vực và diện tích rừng của các lưu vực có biến động.

- Sử dụng phần mềm chuyên ngành (QGIS, Mapinfo) để số hóa, biên tập, xây dựng các loại bản đồ.

- Sử dụng phương pháp chuyên gia, nhóm chuyên gia để tổng hợp phân tích số liệu và viết báo cáo thuyết minh.

- Sử dụng phương pháp tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia, nhà quản lý để hoàn thiện báo cáo thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo.

4. Thời gian thực hiện và thành quả giao nộp

4.1. Thời gian thực hiện: Năm 2026, cụ thể như sau:

- Tháng 01 - 3/2026: Xây dựng đề cương kỹ thuật, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ; trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ; trình Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ;

- Tháng 4 - 5/2026: Thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn để thực hiện nhiệm vụ;

- Tháng 5 - 7/2026: Triển khai điều tra, rà soát, thu thập các thông tin, số liệu tại thực địa;

- Tháng 8/2026: Tổng hợp tính toán, xây dựng báo cáo thuyết minh, bản đồ lưu vực; trình thẩm định kết quả nhiệm vụ.

- Tháng 9/2026: Trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả nhiệm vụ.

4.2. Thành quả giao nộp

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Rà soát lại ranh giới và diện tích rừng các lưu vực nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Điện Biên làm cơ sở thực hiện chính sách

chi trả dịch vụ môi trường rừng: Số lượng 25 bộ (theo mẫu Đề cương báo cáo kèm theo).

- Bản đồ lưu vực của các lưu vực nội tỉnh thực hiện rà soát lại trên địa bàn tỉnh Điện Biên: Số lượng 04 bộ, trong đó:

+ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 03 bộ bản đồ/lưu vực (tỷ lệ bản đồ được xác định theo quy định tại Phụ lục IV, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ).

+ UBND các xã, phường: 01 bộ/xã, phường thể hiện các lưu vực rà soát lại trên địa bàn; tỷ lệ 1/25.000.

- Các biên bản làm việc, thống nhất kết quả với các cơ quan, đơn vị liên quan (kèm theo bảng, biểu số liệu có xác nhận của các thành phần tham gia).

- Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt kết quả nhiệm vụ.

- File lưu dữ liệu lưu trữ tất cả các hồ sơ, tài liệu, bản đồ kết quả thực hiện nhiệm vụ: 03 USB.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu tư vấn phải nộp các loại báo cáo định kỳ theo thời gian, cụ thể như sau cho Chủ đầu tư:

- Báo cáo tiến độ hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: tình trạng tổng thể của nhiệm vụ; khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện và so sánh với kế hoạch đã đặt ra hoặc các hợp đồng đã ký; các vướng mắc và đề xuất biện pháp để xử lý.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Tất cả các vị trí nhân sự nhà thầu bố trí cho gói thầu phải đảm bảo về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu đặt ra của gói thầu.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các văn bản, giấy tờ liên quan đến nhiệm vụ để nhà thầu có thể triển khai công việc của mình.

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Cử cán bộ có trình độ phù hợp, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan cho Nhà thầu thực hiện nhiệm vụ.

